TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/DS-ST
Ngày 31 - 3- 2026
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Bùi Thị Kim Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trọng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T1 (từ nay gọi là Ngân hàng T1); địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, phường C, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ; người được uỷ quyền lại: Ông Lê Quang H: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng T1; địa chỉ: số D phố L, phường H, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1981 và anh Trần Khắc Đ, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của anh Trần Khắc Đ, chị Trịnh Thị T, theo hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 04.13.012022/HDTD /TTKD.OTO.HN.VPC ngày 13/01/2022 thì Ngân hàng T1 cho anh Đ, chị T vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), mục đích vay để mua xe ô tô. Cùng ngày 13/01/2022, anh Đ, chị T ký tiếp 01 Hợp đồng cho vay số: 25/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 để vay: 13.113.000 đồng (mười ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng), mục đích vay để thanh toán bảo hiểm. Trên cơ sở các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng T1 đã giải ngân cho anh Đ, chị T vay tổng số tiền: 813.113.000 đồng (tám trăm mười ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán khoản vay trên, anh Đ và chị T đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu sơn đen, số khung:

RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 đứng tên Trần Khắc Đ. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình trả nợ, anh Đ và chị T đã vi phạm nghĩa vụ, kể từ ngày 26/12/2024 không thanh toán nợ, Ngân hàng T1 đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện nhưng anh Đ, chị T không hợp tác trả nợ. Việc vi phạm nghĩa vụ của anh Đ, chị T đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của Ngân hàng T1.

Tính đến ngày 30/3/2026, anh Đ và chị T còn nợ Ngân hàng T1 tổng số tiền của 02 khoản vay là: 389.426.223 đồng, trong đó gốc: 385.249.527 đồng, lãi trong hạn: 4.164.335 đồng, lãi quá hạn: 12.361 đồng. Do vậy, Ngân hàng T1 khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết:

Buộc anh Đ, chị T trả Ngân hàng T1 tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/3/2026 là: 389.426.223 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

Buộc anh Đ và chị T thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên, từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng T1.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực mà anh Đ, chị T không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng T1 có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON; số khung: RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 mang tên Trần Khắc Đ.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Đ và chị T có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T1.

Bị đơn chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình tố tụng, anh chị thống nhất trình bày: Anh chị xác định về thời gian, số tiền vay, số tiền còn nợ như đại diện Ngân hàng T1 trình bày là đúng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/01/2026 là 577.804.136 đồng cùng lãi phát sinh tính từ ngày 11/01/2026 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, anh chị đồng ý. Song do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh chị đề nghị Ngân hàng cho anh chị đến ngày 30/01/2026 sẽ trả toàn bộ gốc và lãi.

Đối với tài sản anh chị đã thế chấp tại Ngân hàng là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu sơn đen, số khung: RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 đứng tên Trần Khắc Đ, đến nay anh chị vẫn đang sử dụng, quản lý và chấp nhận để Ngân hàng T1 xử lý để thu hồi nợ nếu anh chị không trả đúng thời hạn nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy

đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ trả Ngân hàng T1 số tiền: 389.426.223 đồng, trong đó gốc: 385.249.527 đồng, lãi trong hạn: 4.164.335 đồng, lãi quá hạn: 12.361 đồng, kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng T1, chị T, anh Đ còn phải tiếp tục chịu lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất 18,6%/ năm (150% của mức lãi suất tại thời điểm ngày 30/3/2026 là 12,4%/năm) trên số dư nợ gốc là 385.249.257 đồng và lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa trả trong hạn là 4.164.335 đồng với mức lãi suất 10%/năm. Trường hợp anh Đ, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng T1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn, tuy nhiên, tòa án cần phải xác minh chiếc xe ô tô thế chấp nêu trên có trong tàng thư vật chứng, tang vật hành chính hay không để làm căn cứ thi hành xử lý đối với tài sản thế chấp theo đúng hợp đồng. Anh Đ, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng T1 có đơn khởi kiện đối với chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng mục đích để mua xe làm phương tiện đi lại và sử dụng cho tiêu dùng do vậy đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự. Bị đơn chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ đều cư trú tại xã N, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 ngày 27/6/2025 Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng T1 để giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Đại diện của nguyên đơn, bị đơn đều xác định: Theo hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 04.13.012022/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC ngày 13/01/2022; Hợp đồng cho vay số: 25/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 và các văn bản tín dụng kèm theo thì tính đến ngày 30/3/2026, chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ còn nợ Ngân hàng T1 số tiền 389.426.223 đồng, trong đó gốc: 385.249.527 đồng, lãi trong hạn: 4.164.335 đồng, lãi quá hạn: 12.361 đồng. Kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong, Ngân hàng yêu cầu anh Đ, chị T trả toàn bộ khoản nợ trên cùng lãi suất phát sinh của khoản nợ gốc là 18,6%/năm, lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa trả trong hạn là 4.164.335 đồng với mức lãi suất 10%/năm. Trường hợp anh Đ, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T1 được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Bị đơn đề nghị Ngân hàng T1 cho vợ chồng anh chị trả 01 lần vào ngày 30/01/2026 sẽ trả toàn bộ gốc và lãi nhưng hiện tại bị đơn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng T1.

Xét Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 04.13.012022/HDTD/ TTKD.OTO.HN.VPC; Hợp đồng cho vay số: 25/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN

.VPC/01 ký kết giữa Ngân hàng T1 với chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Ngân hàng T1 đã giải ngân đủ số tiền cho vay. Anh Đ, chị T xác định do kinh tế gặp khó khăn nên không trả nợ đúng kỳ hạn. Tính đến ngày 30/3/2026, anh Đ, chị T còn nợ Ngân hàng T1 số tiền 389.426.223đồng. Như vậy, Ngân hàng T1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Tại bản tự khai ngày 12/01/2026, anh Đ. Chị T đều cam kết đến ngày 30/01/2026 trả toàn bộ khoản nợ nhưng đến nay anh Đ, chị T không thực hiện như cam kết, không thực hiện như thoả thuận tại hợp đồng tín dụng. Như vậy, anh Đ, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Đ, chị T trả Ngân hàng T1 389.426.223 đồng, trong đó gốc: 385.249.527 đồng, lãi trong hạn: 4.164.335 đồng, lãi quá hạn: 12.361 đồng, kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong, anh Đ, chị T phải chịu mức lãi suất của khoản nợ gốc là 18,6%/năm, lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa trả trong hạn là 4.164.335 đồng với mức lãi suất 10%/năm.

[2.2]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HYUNDAI TUCSON, màu sơn đen, số khung: RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 đứng tên Trần Khắc Đ để thu hồi vốn trong trường hợp anh Đ, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Các đương sự thừa nhận đã ký Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 04.13.012022/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC ngày 13/01/2022 để thế chấp 01 xe ô tô HYUNDAI TUCSON nêu trên nhằm đảm bảo khoản vay 813.113.000đồng.

Xét Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 04.13.012022/HDTD/ TTKD.OTO.HN.VPC ngày 13/01/2022 đối với 01 xe ô tô HYUNDAI TUCSON, màu sơn đen, số khung: RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 đứng tên Trần Khắc Đ ký kết giữa anh Đ, chị T với Ngân hàng T1 là tự nguyện. Về hình thức, nội dung, mục đích, quyền và trách nhiệm của các bên (bên nhận thế chấp, bên thế chấp) phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn về giao dịch đảm bảo nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Do vậy, trường hợp anh Đ, chị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền đã vay thì theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng T1 không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Anh Đ, chị T phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận, đối với yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, tại thời điểm tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 09/01/2026, anh Đ, chị T vẫn đang sử dụng, quản lý chiếc xe ô tô thế chấp và anh Đ, chị T chấp nhận để Ngân hàng T1 xử lý để thu hồi nợ nếu anh chị không trả đúng thời hạn như anh chị đề nghị, nên trường hợp anh Đ, chị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền đã vay thì Ngân hàng T1 được đề nghị xử lý tài sản đảm bảo để thu hội vốn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xác minh chiếc xe ô tô thế chấp trên có trong tàng thư vật chứng, tang vật hành chính hay không.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T1 đối với chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ.

Buộc chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ phải trả Ngân hàng T1 số tiền 389.426.223 đồng, trong đó gốc: 385.249.527 đồng, lãi trong hạn: 4.164.335 đồng, lãi quá hạn: 12.361 đồng, kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong, chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ phải chịu mức lãi suất của khoản nợ gốc là 18,6%/năm, lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa trả trong hạn là 4.164.335 đồng với mức lãi suất 10%/năm.

Trường hợp chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, màu sơn đen, số khung: RLUJD81CBMN000883, số máy: D4HDMH715168, BKS: 88A-481.65. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp ngày 13/01/2022 đứng tên Trần Khắc Đ.

2. Chị Trịnh Thị T, anh Trần Khắc Đ phải nộp 19.470.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng-đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng T1 tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tại biên lai số 0004144 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu